

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/DS-ST

Ngày: 20/11/2020

V/v Tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

2. Ông **LÝ MINH HÙNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 314/2020/TLST-DS ngày 02/10/2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **NGUYỄN HOÀNG VŨ Đ**, Sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp ML, xã TT, huyện CB, tỉnh TG.

* Bị đơn : Bà **NGUYỄN THỊ Đ**, Sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp MT, xã TT, huyện CB, tỉnh TG.

(Ông Đ có mặt, bà Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại phiên tòa, phía nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Vũ Đ trình bày:*

Vào ngày 30/12/2017 ông có bán thức ăn gia súc cho bà Nguyễn Thị Đ với số tiền là 27.477.000 đồng. Bà Đ có xin ông cho bà nợ số tiền trên một thời gian rồi sẽ trả. Sau một thời gian ông nhiều lần đến nhà yêu cầu bà trả số tiền bà nợ ông nhưng bà hẹn lần hẹn lượt đến nay không trả.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền nợ là 27.477.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất trên phần nợ gốc theo quy định pháp luật từ ngày 30/12/2017 đến ngày xét xử, trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại tờ tự khai phía bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Nguyên bà có mua thức ăn gia súc ở chỗ ông Nguyễn Hoàng Vũ Đ, mua làm nhiều lần kéo dài trong nhiều năm, tính đến nay còn nợ ông Đ số tiền là 27.477.000 đồng, do khó khăn trong làm ăn nên đến nay chưa thanh toán cho ông Đ. Nay bà cũng đồng ý trả cho phía ông Đ số tiền bà còn nợ là 27.477.000 đồng nhưng bà xin trả dần mỗi năm trả 5.000.000 đồng cho đến khi xong nợ, xin miễn trả lãi.

Tại phiên tòa ông Đ yêu cầu bà Đ có trách nhiệm trả số tiền nợ là 27.477.000 đồng, thực hiện trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đ xin rút lại yêu cầu tính lãi suất trên phần nợ gốc theo quy định pháp luật từ ngày 30/12/2017 đến ngày xét xử. Còn bà Đ có đơn xin giải quyết - xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

- Bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin giải quyết và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà, căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Đ là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa ông Nguyễn Hoàng Vũ Đ và bà Nguyễn Thị Đ là tranh chấp “hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại các điều 430, 440 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung vụ kiện :

Ông Nguyễn Hoàng Vũ Đ và bà Nguyễn Thị Đ đều thống nhất xác định bà Đ có mua thức ăn tại chỗ của ông Đ nhiều lần và sau khi quyết toán với nhau, phía bà Đ còn nợ lại số tiền là 27.477.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Đ yêu cầu bà Đ có trách nhiệm hoàn trả lại phần tiền còn nợ là 27.477.000 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, ông rút lại yêu cầu tính lãi suất trên phần nợ gốc theo quy định pháp luật từ ngày 30/12/2017 đến ngày xét xử, còn phía bà Đ vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên theo tờ tự khai bà Đ cung cấp cho Tòa án, bà cũng thống nhất đồng ý trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 27.477.000 đồng nhưng bà xin trả dần mỗi năm trả 5.000.000 đồng cho đến khi xong nợ, xin miễn trả lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy bà Đ thừa nhận có nợ ông Đ số tiền là 27.477.000 đồng nhưng cho đến nay chưa thanh toán cho ông Đ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Phía bà Đ xin trả

dần mỗi năm trả 5.000.000 đồng cho đến khi xong nợ, hiện tại chưa có khả năng, nhận thấy yêu cầu này của bà Đ là nhằm kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía ông Đ và không được phía ông Đ đồng ý nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của phía bà Đ. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật trên phần nợ gốc từ ngày 30/12/2017 đến ngày xét xử. Xét thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí:

Bà Đ có trách nhiệm trả nợ cho ông Đ nên bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 228, 217, 235, 243, 244, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 430, 440, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Vũ Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hoàng Vũ Đ số tiền là 27.477.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Vũ Đ về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả phần tiền lãi theo quy định pháp luật trên phần nợ 27.477.000 đồng (lãi tính từ ngày 30/12/2017 đến ngày 20/11/2020).

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Đ chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 1.373.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho ông Nguyễn Hoàng Vũ Đ 687.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004040 ngày 02/10/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CB.

* Về quyền kháng cáo : Ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH